

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 15/2022/DSST  
Ngày 07 - 3 - 2022  
*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Nhứt**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dur Thị Út** và bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Bùi Công Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.

Địa chỉ: Tầng , Tòa nhà T, Số , đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Y - Chức danh: Chuyên viên Ngân hàng TMCP B Chi nhánh Bạc Liêu.

**2. Bị đơn:** Ông **Ngô Minh T**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số , khóm N, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thông báo lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không người đại diện tham gia phiên tòa.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B (sau đây viết tắt là ngân hàng) trình bày:

Ngày 15/05/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Bạc Liêu cùng với ông Ngô Minh T đã ký kết hợp đồng tín dụng số: HDTD9202017360 số tiền vay là 200.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng), lãi suất vay 12%/năm. Áp dụng lãi suất thả nổi và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức như sau: Lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm cuối kỳ 13 tháng + Margin (Margin hiện tại là 4.75%/năm), thời gian vay 60 tháng; hình thức trả nợ gốc và lãi được trả cố định vào ngày 10 hàng tháng. Trong ngày 15/5/2017 ông Ngô Minh T đã ký giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số KU9202017360/01 và đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn, phát sinh nợ quá hạn, nhiều lần vi phạm và đã được nhắc nhở làm việc trực tiếp nhưng không khắc phục. Tính đến hết ngày 07/3/2022 ông Ngô Minh T còn nợ Ngân hàng số tiền 57.612.926đ (trong đó: nợ gốc 49.969.964đ và nợ lãi 7.642.962đ).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Minh T trả nợ vay tính đến hết ngày 07/3/2022 số tiền 57.612.926đ (trong đó: nợ gốc 49.969.964đ và nợ lãi 7.642.962đ). Kể từ ngày 08/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm khoản vay tại Ngân hàng, ông Ngô Minh T phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

\* Đối với bị đơn ông Ngô Minh T không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của ông T để lấy lời khai nhưng ông T vắng mặt nơi cư trú. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi cư trú của ông T xác định: Ông Ngô Minh T vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 15<sup>A</sup>/7, khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, hiện nay ông T không còn cư trú, sinh sống tại địa chỉ trên, địa phương không biết hiện tại ông T ở đâu, làm gì vì khi đi ông T không có báo với chính quyền địa phương. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay ông T vắng mặt không có lý do.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với ông Ngô Minh T, buộc ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền nợ tính đến hết ngày 07/3/2022 là 57.612.926đ (trong đó: nợ gốc 49.969.964đ và nợ lãi 7.642.962đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/3/2022 đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

+ Về án phí: Buộc ông Ngô Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu ông Ngô Minh T trả số tiền nợ vay còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên nên đây là quan hệ Dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, qua xác minh ông T không còn cư trú tại địa phương nhưng không thông báo về việc thay đổi nơi cư trú cho Ngân hàng biết nên được xem như cố tình dấu địa chỉ. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Ngô Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông T.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HDTD9202017360 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số KU9202017360/01 cùng ngày 15 tháng 5 năm 2017 thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần B cho ông Ngô Minh T vay số tiền 200.000.000đ; mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng); Lãi suất cho vay 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Thời hạn vay: 60 tháng từ ngày 16/5/2017 đến ngày 15/5/2022; Hình thức vay không có tài sản đảm bảo. Hợp đồng tín dụng trên được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định: Ông Ngô Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn, nhiều lần vi phạm và đã được nhắc nhở làm việc trực tiếp nhưng không khắc phục, phát sinh nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả toàn bộ phần nợ đã vay của Ngân hàng.

Xét thấy, ông Ngô Minh T không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ đã giao kết trong hợp đồng là vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ vay, tính đến hết ngày 07/3/2022 số tiền 57.612.926đ (trong đó: nợ gốc 49.969.964đ và nợ lãi 7.642.962đ) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/3/2022 đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông Ngô Minh T để giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt được xem là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

**[3] Ý kiến của Viện kiểm sát:** Trên cơ sở phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

**[4] Về án phí:** Buộc ông Ngô Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 91; điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với ông Ngô Minh T.

Buộc ông Ngô Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền tính đến hết ngày 07/3/2022 là 57.612.926đ (trong đó: Nợ gốc 49.969.964đ và nợ lãi 7.642.962đ).

Kể từ ngày 08/3/2022, ông Ngô Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng HDTD9202017360 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số KU9202017360/01 cùng ngày 15 tháng 5 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số HDTD9202017360 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số KU9202017360/01 cùng ngày 15 tháng 5 năm 2017, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần B thì lãi suất mà ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

#### **2. Về án phí:**

- Buộc ông Ngô Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.880.646đ.

- Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.310.000đ theo biên lai thu tiền số 0006985 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Từ Văn Nhứt**